

TÒA ÁN ND TP VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU  
Bản án số: 87 /2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 23-9-2020  
Về việc: “T/c ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trịnh Hồng Phúc
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Võ Văn Dũng  
Ông Nguyễn Đắc Liệt

**Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lan Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23-9-2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 546/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/QĐST- XX ngày 14 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Công Thành - sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 26 - đường Lê Thánh Tông, tổ 11, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình( có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn** : Chị Nguyễn Thị Mến - sinh năm: 1990

Địa chỉ: 27 - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (vắng mặt đến lần thứ hai).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, anh Vũ Công Thành có những yêu cầu sau:

Anh Vũ Công Thành và chị Nguyễn Thị Mến đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh Thành, chị Mến sống chung bên gia đình nhà ngoại tại số 27- đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Do kết hôn nhưng không có con, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, năm 2018 anh Thành đã về Thái Bình sinh sống còn chị Mến sống cùng bố mẹ tại 27 - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố

Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Anh Thành và chị Mến ly thân nhau từ đó đến nay.

Nay anh Thành cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mến - sinh năm 1990.

Về con chung: Anh Thành, chị Mến không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn anh Vũ Công Thành có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

[1]Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại điều 51, 63 BLTTDS. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều 238,239, 254 và 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với nguyên đơn anh Thành đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70,71,228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Mến chưa chấp hành theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Công Thành. Anh Thành được ly hôn với chị Mến.

- Về con: Không có con chung không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa anh Vũ Công Thành và chị Nguyễn Thị Mến. Bị đơn chị Nguyễn Thị Mến có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại 27 - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 04-9-2020, Tòa án đưa vụ án ra xét xử chị Mến được triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do, nay chị Mến vắng mặt lần thứ hai không lý do; Căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Mến. Ngày 14-7-2020, nguyên đơn anh Vũ Công Thành có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng

xét xử căn cứ điểm a khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Vũ Công Thành.

Về nội dung:

[2] Ngày 23-11-2015, anh Vũ Công Thành và chị Nguyễn Thị Mến có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa anh Thành và chị Mến là đúng quy định của pháp luật.

Anh Thành cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì không có con chung. Năm 2018 bố anh Thành bệnh nên anh Thành đã về Thái Bình sinh sống, anh Thành và chị Mến ly thân từ đó đến nay, giữa hai vợ chồng không còn liên lạc không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay anh Thành xác định tình cảm không còn, giữa hai vợ chồng chưa có con chung, tài sản chung yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Thành được ly hôn với chị Mến.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương cho biết anh Thành và chị Mến kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu năm 2015. Sau khi kết hôn anh Thành, chị Mến không sinh sống cùng gia đình chị Mến tại số 27 - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; còn nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh Thành, chị Mến thế nào thì không được rõ.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Thành và chị Mến là có thật đúng như anh Thành cho biết. Thực tế anh Thành và chị Mến đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay; anh Thành sinh sống tại thành phố Thái Bình; chị Mến sinh sống tại thành phố Vũng Tàu. Từ khi ly thân cho đến nay anh Thành, chị Mến cũng không liên lạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Thành làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Mến, tòa án nhiều lần triệu tập chị Mến tới Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng chị Mến vắng mặt không lý do, chị Mến không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Thành.

Xét thấy: Cuộc sống hôn nhân của anh Thành, chị Mến đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa không đạt được;

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Công Thành. Anh Vũ Công Thành được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mến.

Về con chung : Anh Thành, chị Mến không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí HNST: Anh Vũ Công Thành phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền anh Thành tạm ứng theo biên lai số 0001998, ngày 06-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh Thành đã nộp xong án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân:

Tuyên xử: Anh Vũ Công Thành được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mến.

-Về con chung : Anh Thành, chị Mến không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

-Về án phí HNST: Anh Vũ Công Thành phải nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền anh Thành tạm ứng theo biên lai số 0001998, ngày 06-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh Thành đã nộp xong án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự ;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu ;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Ủy ban ND phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ./.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**